

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST.
Ngày 22/10/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương.

Ông Lê Văn Được.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đào, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST - HS, ngày 30 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh;. Nơi cư trú: K, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1934 và bà Lê Thị L, sinh năm 1936; chồng tên Huỳnh Văn S, sinh năm 1976 (đã ly hôn), con có 01 người, sinh ngày 03/8/2017. Anh, chị, em ruột (kể cả bị cáo) gồm 10 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1983. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Phong V, sinh năm 1975. Có mặt.

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1972. Vắng mặt không lý do.

- Anh Phạm Văn G, sinh năm 1980. Vắng mặt không lý do.
- Anh Lê Thành S, sinh năm 1977. Vắng mặt không lý do.
- Anh Phạm Trọng Đ, sinh năm 1987. Vắng mặt không lý do.
- Ông Lê Công P, sinh năm 1972. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Phong V và chị Trần Thị Kim P là vợ chồng, cư ngụ tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khoảng tháng 12 năm 2019, Nguyễn Thị Thanh T sống chung như vợ chồng với anh Lê Phong V tại chòi tôm của anh Lê Thành S (*em ruột anh V*), chòi tôm cách nhà anh V, chị P khoảng 40 mét.

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28/3/2020, anh V cự cãi với chị P về việc chi trả tiền điện sinh hoạt trong gia đình, sau đó anh V bỏ đi về chòi tôm của anh Lê Thành S (*em ruột anh V*), chị P cũng đi theo thì gặp và cự cãi với bị can T, lúc này chị P lấy một đoạn cây dài khoảng 01 mét đi về phía chòi tôm, còn bị can T đi ra trước cửa chòi tôm lấy 01 đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ đường kính 03 cm đi về phía chị P, khi đến khu vực bờ hồ tôm của anh S, bị can T và chị P cầm cây đánh nhau, chị P đánh trúng vùng bụng, vùng đùi trái và tay phải của bị can T, còn bị can T đánh trúng tay phải và vùng đầu bên trái của chị P làm chị P trượt té khụy xuống, bị can T tiếp tục dùng tay phải cầm cây đánh thêm một cái hướng từ trên xuống, chị P đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào bàn tay trái gây xương bàn 3, 4, 5 gây thương tích.

Sau khi vụ việc xảy ra, chị P trình báo Công an xã M rồi đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực huyện C điều trị vết thương, đến ngày 03/4/2020 thì ra viện và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can T về hành vi Cố ý gây thương tích. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang xác minh làm rõ, bị can T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/20/TgT ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Trần Thị Kim P là 16%. Cơ chế hình thành vết thương trên người của Trần Thị Kim P là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Ngày 24/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội Cố ý gây thương tích, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị can, bị hại, người làm chứng, phù hợp với chiều hướng tác động và vết thương trên người của bị hại.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 đoạn cây khô tròn dài 135cm, đầu lớn có đường kính 3,5cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm. Đối với đoạn cây chị Trần Thị Kim P dùng để đánh với bị can, qua truy tìm không phát hiện nên không quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Trần Thị Kim P yêu cầu bị can bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 29.150.998 đồng. Bị can có đưa 2.500.000 đồng nhưng bị hại không nhận, nên bị can chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS, ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Thị Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28/3/2020, tại khu vực bờ hồ nuôi tôm của anh Lê Thành S, ấp B, xã M, huyện C tỉnh Trà Vinh, bị cáo tay phải cầm một đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm đánh trúng bàn tay trái của chị Trần Thị Kim P làm gãy xương bàn 3, 4, 5, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Bị cáo thống nhất bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 49/20/TgT ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại chị Trần Thị Kim P trình bày: Ngày 28/3/2020 chị bị Nguyễn Thị Thanh T cầm một đoạn cây khô tròn dài đánh trúng bàn tay trái của chị làm gãy xương bàn 3, 4, 5, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Trong vụ việc này chị thấy mình có một phần lỗi khi gặp bị cáo thì gây gỗ chửi và cầm cây đánh nhau với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự chị yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự chị yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản là 29.150.378 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí mà bị hại yêu cầu với số tiền 29.150.378 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28/3/2020, tại khu vực bờ hồ nuôi tôm của anh Lê Thành S, ngụ ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo có hành vi cầm một đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm đánh trúng bàn tay trái của chị Trần Thị Kim P làm gãy xương bàn 3, 4, 5, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này xuất phát từ việc anh Lê Phong V là chồng của chị Phụng, do mâu thuẫn nên anh V và chị P không chung sống nhau từ năm 2017 đến nay nhưng chưa ra Tòa để giải quyết thì anh V lại chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là vi phạm Luật hôn nhân và Gia đình, từ đó làm phát sinh mâu thuẫn giữa bị hại và bị cáo xảy ra trong thời gian dài, cụ thể khi gặp mặt bị hại và bị cáo luôn gây gổ xúc phạm chửi nhau, làm mất trật tự trong xóm ấp, vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 28/3/2020, tại khu vực bờ hồ nuôi tôm của anh Lê Thành S ngụ ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị hại và bị cáo gặp nhau tiếp tục chửi, gây gổ và cả hai đều cầm cây đánh qua lại với nhau, do bị hại cầm cây

đánh trúng vùng bụng, vùng đùi trái và tay phải của bị cáo T trước, từ đó bị cáo T không kiềm chế được hành vi của mình nên tay phải đang cầm một đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm đánh trúng tay phải và vùng đầu bên trái của chị P làm cho chị P trượt té khụy xuống, bị cáo không dừng lại ở đó tay phải tiếp tục cầm cây đánh thêm một cái hướng từ trên xuống, chị P đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào bàn tay trái gây xương bàn 3, 4, 5 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Nguyên nhân, hậu quả đã được xác định, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo biết đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm là hung khí nguy hiểm, khi đánh vào cơ thể bị hại sẽ gây thương tích, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện đánh bị hại, hậu quả làm cho bị hại bị gãy xương bàn 3, 4, 5 của bàn tay trái, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, mặt khác bị cáo gây thương tích cho bị hại làm xương bàn 3, 4, 5 của bàn tay trái, làm giảm sút khả năng lao động của bị hại trong thời gian dài, đến nay chưa được bình phục, từ đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có phần lỗi, người thân của bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe của chị Trần Thị Kim P bị xâm phạm: Theo bảng kê, chị P yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 29.150.378 đồng gồm các khoản sau đây:

+ Tiền thuốc và viện phí: 3.200.378 đồng.

+ Chi phí mất thu nhập của chị P trong 07 ngày nằm viện, sau khi ra viện tiếp tục nghỉ 03 tháng sức khỏe mới bình phục, tổng cộng là 97 ngày. Trước khi bị thương tật, chị P không có nghề nghiệp ổn định vì vậy căn cứ vào mức thu nhập trung bình tại địa phương là 150.000 đồng/ngày x 97 ngày = 14.550.000 đồng;

+ Chi phí mất thu nhập của người nuôi chị P trong 07 ngày nằm viện, do người nuôi bệnh không có thu nhập tiền công hàng tháng thường xuyên, ổn định nên lấy mức bình quân 200.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.400.000 đồng;

+ Về khoản tiền tổn thất về tinh thần: Tại phiên tòa chị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thẩm định các khoản chi phí mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là hoàn toàn hợp lý, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đồng ý bồi thường 29.150.378 đồng cho bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về số tiền bồi thường là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm. Bị cáo đã sử dụng để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T bồi thường cho chị Trần Thị Kim P số tiền là 29.150.378 đồng (*Hai mươi chín triệu, một trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi tám đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một đoạn cây khô tròn dài 135 cm, đầu lớn có đường kính 3,5 cm, đầu nhỏ có đường kính 03 cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp 1.457.500 đồng án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm